

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS - ST
Ngày 19/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN D - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1985. Tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và con bà Lương Thị Đ; vợ: Hà Thị Hồng H, con: có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D: Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền số 565/UBND- NN&PTNT ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn). Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

+ Bà Lương Thị Đ, sinh năm 1965. Trú tại Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

+ Bà Bàn Thị C, sinh năm 1973. Trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người được ủy quyền tham gia tố tụng của bà C: Ông Bàn Văn N, sinh năm 1963. Trú tại Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2021, Trạm kiểm lâm Bình Trung thuộc Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn phối hợp với UBND xã Bình Trung tiến hành kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng tại lô 51, khoảnh 5, tiểu khu 330 khu rừng Cốc Lùng thuộc Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do hộ gia đình bà Lương Thị Đ, sinh năm 1965, trú tại Thôn V, xã B, huyện C, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn giao khoán, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 458494 ngày 06/01/2009 và lô 46, khoảnh 5, tiểu khu 330 khu rừng C thuộc Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do hộ gia đình bà Bàn Thị C, sinh năm 1973, trú tại Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn giao khoán, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AO 456307 ngày 06/01/2009 bị phát phá trái phép toàn bộ các cây tự nhiên. Qua đo đạc sơ bộ ban đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là $7.408m^2$ (*Trong đó diện tích rừng bị phát phá tại lô 51 là $4.573m^2$, lô 46 là $2.839m^2$*) đều thuộc quy hoạch rừng sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên núi đất HG2 và rừng vầu tự nhiên núi đất VAU. Qua xác minh ban đầu do Hoàng Văn D, sinh năm 1985, trú tại Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát phá trái phép vào khoảng tháng 4 năm 2021, với mục đích lấy mặt bằng để trồng cây mỡ.

Ngày 16/12/2021, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 31/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (GPS- MAP 78) để đo đạc, thống kê thì xác định tổng diện tích rừng bị phát phá trái phép tại lô 51, lô 46 thuộc khoảnh 5, tiểu khu 330 khu rừng C thuộc Thôn V, xã B, huyện C là $6.771m^2$ (*Trong đó, diện tích bị phát phá tại lô 51 là $4.466m^2$, lô 46 là $2.305m^2$*). Tổng số gốc cây tự nhiên bị chặt phá nằm rải rác tại hiện trường qua kiểm, đếm xác định được là 33 gốc từ nhóm V đến nhóm VIII và qua điều tra ô tiêu chuẩn xác định số cây vầu bị chặt phá là 1.394 cây. Trên diện tích bị phát phá đã trồng mới loại cây mỡ chiều cao trung bình khoảng 0,50m đến 0,80m. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn về công bố hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn thì phần diện tích rừng bị phá tại lô 51, lô 46, khoảnh 5, Tiểu khu

330 đều được quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên núi đất HG2 và rừng vầu tự nhiên núi đất VAU.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 1.394 cây vầu trị giá tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là 3.427.800 (*Ba triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm đồng*). Trong đó 419 cây có đường kính từ 3cm- 5cm trị giá 502.800đ (*Năm trăm linh hai nghìn tám trăm đồng*), 975 cây có đường kính 6cm - 9cm trị giá 2.925.000đ (*Hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Bà Lương Thị Đ khai nhận: Năm 2009, bà được UBND huyện Chợ Đồn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 456494 ngày 06/01/2009 tại thửa đất số 197, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với diện tích là 27.920m² đất rừng sản xuất. Đến năm 2016 do đã có tuổi, sức khỏe yếu nên bà đã giao toàn bộ diện tích rừng tự nhiên trên cho con trai là Hoàng Văn D để quản lý và sử dụng, việc giao bằng lời nói và chưa chuyển đổi tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình D phát phá trái phép trên khu rừng bà không biết và không được tham gia phát phá.

Bà Bàn Thị C xác định: Năm 2009, bà được UBND huyện Chợ Đồn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 456307 ngày 06/01/2009 tại thửa đất số 183, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất tại Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với diện tích là 39.654m² đất rừng sản xuất. Lô rừng trên của bà C và lô rừng của bà Lương Thị Đ có vị trí tiếp giáp nhau, từ trước tới nay hai bên đã thống nhất ranh giới trên thực địa và không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện gì. Phần diện tích mà Hoàng Văn D phát lấn sang đất của bà từ trước tới nay do gia đình D quản lý, sử dụng. Bà C không nắm rõ phần diện tích bị D phát phá trên là phần đất của bà được Nhà nước cấp quyền sử dụng, phần diện tích đất của bà đã trồng cây hết. Hiện trạng khu rừng bà được cấp sổ là rừng có mọc cây giang, vầu, nứa, cây bụi và một số cây tự nhiên với nhiều chủng loại và kích thước khác nhau. Do bận đi làm ăn xa không thể trực tiếp về làm việc nên ngày 03/6/2022, bà có giấy ủy quyền cho anh trai Bàn Văn N, sinh năm 1963, trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thay mặt bà giải quyết vụ việc trên.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Văn D khai nhận: Phần diện tích rừng 6.771m² là do D phát phá, diện tích rừng trên là của mẹ D, bà Lương Thị Đ, sinh năm 1965, trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giao cho để quản lý và sử dụng từ năm 2016, D chưa làm thủ tục sang tên. Cụ thể: Khoảng tháng 4 năm 2021, D một mình đi vào khu rừng của gia đình được UBND huyện giao cho tại khu vực rừng C thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi dùng dao chặt hạ các cây vầu, cây giang, cây nứa, dây leo và các cây rừng tự nhiên có nhiều kích thước và chủng loại khác nhau, đối với những cây tự nhiên to D thuê hai người đàn ông không rõ họ tên, tuổi địa chỉ đang khai thác gỗ gần đó dùng cưa xăng để cắt hạ với giá tiền thuê là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), nhằm mục đích lấy mặt bằng để trồng cây có giá trị kinh tế. Sau hai tuần thì D phát xong toàn bộ cây rừng tự nhiên, đến khoảng tháng 5 năm 2021, D quay vào dọn, đốt toàn bộ các cây mà D đã chặt phá, sau đó D trồng cây mỡ thay thế trên toàn bộ diện tích rừng tự nhiên mà D đã phát phá. Ngày 14/7/2021, bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản về việc

phát phá rừng trái phép thì D mới biết một phần diện tích rừng mà D đã phát là của bà Bàn Thị C, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT- VKSCĐ ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm b Khoản 1 điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo D phạm tội "Hủy hoại rừng".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ Luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 3.427.800đ do hành vi của bị cáo gây ra.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 40cm, rộng 4cm, chuôi gỗ dài 23cm mà Hoàng Văn D sử dụng để phát phá diện tích rừng trên - tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ vào đơn xin miễn tiền án phí của bị cáo - đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các tình tiết giảm nhẹ khác. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, lý do bị cáo kinh tế còn khó khăn, hộ cận nghèo và miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có nhu cầu lấy đất canh tác (*Trồng rừng*) nên vào khoảng tháng 4 năm 2021 bị cáo Hoàng Văn D đã có hành vi dùng dao phát phá trái phép 6.771m² (*Trong đó, diện tích phát phá tại lô 51 là 4.466m², lô 46 là 2.305m²*) quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên núi đất HG2 và rừng vầu tự nhiên núi đất VAU, gây thiệt hại một số cây rừng tự nhiên và 1.394 cây vầu có giá trị 3.427.800 (*Ba triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm đồng*) tại lô 51, lô 46, khoảnh 5, tiểu khu 330, khu rừng C thuộc thôn thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả đo đạc diện tích do bị cáo bị hủy hoại, vật chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết mình chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép cải tạo rừng tự nhiên sản xuất để trồng rừng mới nhưng bị cáo vẫn cố ý tự mình phát rừng tự nhiên để trồng rừng mới. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn D về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định môi trường, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là Người đại diện theo ủy quyền cho UBND huyện có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng ba.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng, thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65/BLHS vẫn có thể cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với bà Lương Thị Đ là người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó đã chia cho con trai là Hoàng Văn D để quản lý và sử dụng. Quá trình điều tra xác định bà Đ không biết việc D phát phá trái phép diện tích rừng trên, nên cơ quan CSĐT không xem xét xử lý.

Đối với hai người đàn ông (*Không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể*) theo lời khai của D là người được D thuê và sử dụng máy cưa xăng cắt hạ những cây tự nhiên có kích thước lớn mọc rải rác trên phần diện tích rừng mà D không thể dùng dao chặt hạ với số tiền công là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Kết thúc điều tra D không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng NN và PTNT huyện đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị xử lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu D bồi thường thiệt hại số tiền 3.427.800đ (*Ba triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm đồng*) theo kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn. Hội đồng xét yêu cầu này là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Bà Bàn Thị C không có yêu cầu đề nghị Hoàng Văn D bồi thường đối với phần diện tích mà D phát phá. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Xét về vật chứng:

Đối với 01 (*Một*) con dao chặt bằng kim loại, dài 40cm, rộng 4cm, chuôi gỗ dài 23cm mà Hoàng Văn D sử dụng để phát phá diện tích rừng trên - xác định là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số lâm sản là các loại cây tự nhiên và 1.394 cây vầu bị chặt phá trên diện tích rừng mà Hoàng Văn D phát phá trái phép do đã bị D đốt dọn để lấy mặt bằng trồng cây nên quá trình điều tra không thu hồi được. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Xét về án phí: Bị cáo D là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí - nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị

cáo nên được chấp nhận. Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy lời bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Hủy hoại rừng"

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn D cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải bồi thường thiệt hại số tiền 3.427.800đ (*Ba triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm đồng*) cho UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại, dài 40cm, rộng 4cm, chuôi gỗ dài 23cm mà Hoàng Văn D.

(Số lượng, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo D được miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án ; THAHS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

